

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 39/2025/HS-PT

Ngày: 16/6/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thanh Nhân

Các Thẩm phán: Bà Từ Thị Hải Dương và bà Nguyễn Thanh Hoa

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Anh Việt -Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Bích Đào – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 50/2025/TLPT-HS ngày 12 tháng 05 năm 2025 đối với bị cáo Võ Thị C do có kháng cáo của bị cáo về phần vật chứng đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 16/2025/HS-ST ngày 27 tháng 3 năm 2025 của Toà án nhân dân huyện Quảng Ninh.

Bị cáo có kháng cáo: Võ Thị C, sinh ngày 20 tháng 9 năm 1975 tại Quảng Bình. Nơi cư trú: Bản H - N, xã T, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Võ Hữu Q và bà Nguyễn Thị L; chồng Trương Văn P (đã chết), có 02 người con, con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 1996. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 07/11/2024 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ngân hàng thương mại cổ phần V (V1); Địa chỉ: Số H L, phường L, quận Đ, Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị; Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Văn T, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần V - Chi nhánh Q1; Địa chỉ: A T, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

2. Bà Võ Thị Phương C1, sinh năm 1973, tại tỉnh Quảng Bình. Nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Có mặt

3. Chị Trương Thị Thu D1, sinh năm 1995, tại tỉnh Quảng Bình. Nơi cư trú: Bản H- N, xã T, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Có mặt

4. Anh Trương Duy P1, sinh năm 1996, tại tỉnh Quảng Bình. Nơi cư trú: Bản H - N, xã T, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Có mặt

Vụ án còn có người làm chứng nhưng không liên quan đến kháng cáo của bị cáo, bản án sơ thẩm không bị kháng nghị nên Toà án không triệu tập tham gia phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 15 giờ 45 ngày 10 tháng 10 năm 2024, tổ công tác Đội CSGT-TT Công an huyện Q tiến hành tuần tra, kiểm soát tại Km1+470 Quốc lộ I thuộc Tổ dân phố T, thị trấn Q, Quảng Ninh, Quảng Bình đã tiến hành dừng xe ô tô mang BKS: 73C-152.29 để kiểm tra và xác định người điều khiển là chị Nguyễn Thị T1 (sinh năm 1984, ở thôn Q, xã T, huyện Q, tỉnh Quảng Bình), người ngồi bên cạnh là Võ Thị C, đồng thời phát hiện phía sau thùng xe đang chở 01 (một) làn nhựa màu xanh bên trong có 01 (một) túi nilon đựng các xương động vật và 01 (một) thùng nhựa màu đỏ có nắp đậy, bên trong thùng nhựa có 05 (năm) túi nilon, mỗi túi nilon chứa các phần thịt của động vật. Tại thời điểm kiểm tra, Võ Thị C khai nhận số xương động vật, phần thịt động vật nêu trên là của Võ Thị C và đây là xương và phần thịt của cá thể Sơn dương (Sơn dương hay còn gọi là dê rừng, dê hoang dã, không phải để nuôi). Sáng 10/10/2024, Võ Thị C mua số xương và phần thịt này dọc đường 15 cũ thuộc xã A, huyện Q mang về chưa kịp sử dụng thì bị cơ quan Công an phát hiện. Võ Thị C không xuất trình được hồ sơ lâm sản hợp pháp đối với số xương và phần thịt của Sơn dương nói trên. Tổ công tác Đội CSGT-TT Công an huyện đã liên hệ và phối hợp với Đội Cảnh sát ĐTTP về hình sự, kinh tế, ma túy Công an huyện Q, Công an thị trấn Q, Hat kiểm lâm huyện Q đưa Võ Thị C, chị Nguyễn Thị T1 và các đồ vật, vật chứng liên quan về trụ sở Công an huyện Q để lập các biên bản liên quan.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật, xử lý vật chứng: Ngày 10/10/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện Q tạm giữ từ Võ Thị C các vật chứng trong đó có: 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu FORD, loại RANGER, màu sơn: Trắng, mang BKS: 73C-152.29, số máy: P02SRNA32591, số khung: RL2UMFC20NAR32591, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong.

Tại bản Cáo trạng số: 15/CT-VKSQN ngày 26 tháng 02 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình truy tố bị cáo Võ Thị C ra trước Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh để xét xử về tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2025/HS - ST ngày 27 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh đã tuyên xử bị cáo về tội danh và hình phạt, án phí, tuyên xử lý vật chứng vụ án; tuyên quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm.

Trong đó, tuyên xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu FORD, loại RANGER, màu sơn trắng, mang BKS: 73C-152.29, số máy: P02SNA32591, số khung: RL2UMFC20NAR32591, xe đã qua sử dụng

Trong hạn luật định, ngày 03 tháng 4 năm 2025, bị cáo Võ Thị C có đơn kháng cáo về phần xử lý vật chứng là chiếc xe ô tô 73C-152.29, nhãn hiệu FORD, loại RANGER, màu sơn: Trắng đã tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước là bị cáo không nhất trí. Bị cáo cho rằng, chiếc xe là do chị gái và các con của bị cáo đóng góp tiền mua và cho bị cáo đứng tên để phục vụ chở ba mẹ bị cáo là

thương binh, tàn tật trên 80 tuổi. Cụ thể: số tiền đóng góp của bà [Võ Thị Phương C1](#) 70.000.000 đồng, chị [Trương Thị Phương D2](#) đóng góp 270.000.000 đồng, con trai [Trương Duy P1](#) đóng góp 100.000.000 đồng. Nên đề nghị cho bị cáo được nhận lại chiếc xe trên.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo [Võ Thị C](#) khai và thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như Cáo trạng truy tố và xét xử của Bản án sơ thẩm, giữ nguyên kháng cáo xin trả lại vật chứng là xe ô tô.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố xét xử phúc thẩm vụ án phát biểu quan điểm: Đối với kháng cáo về phần vật chứng: 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu FORD, loại RANGER, màu sơn: Trắng, mang BKS:73C-152.29, số máy: P02SRNA32591, số khung: RL2UMFC20NAR32591, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong là phương tiện, công cụ thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có cung cấp các chứng cứ nhưng không có cơ sở để xem xét. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo [Võ Thị C](#), giữ y Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Theo lời khai của bị cáo [Võ Thị C](#) thừa nhận hành vi phạm tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm” tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án, cũng như lời khai của bị [Võ Thị C](#) trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, Kết luận của [V2](#) sinh vật giám định động vật số: 1844/STTNSV ngày 28/10/2024, đã có cơ sở để khẳng định, ngày ngày 10 tháng 10 năm 2024 bị cáo [Võ Thị C](#) đã có hành vi mua và vận chuyển sản phẩm động vật rừng hoang dã mà không có hồ sơ lâm sản là trái phép. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến các quy định của Nhà nước về bảo vệ động vật thuộc loài nguy cấp, quý, hiếm đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm” theo điểm b khoản 1 Điều 244 Bộ luật hình sự Bộ luật Hình sự năm 2015.

Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy có căn cứ khẳng định Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2025/HS- ST ngày 27 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh quyết định tuyên bố bị cáo [Võ Thị C](#), phạm tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo về phần vật chứng của bị cáo [Võ Thị C](#), Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy:

Trong vụ án này, bị cáo đã thừa nhận dùng xe ô tô BKS: 73C-152.29 hiệu FORD, loại RANGER, màu sơn: Trắng, số máy: P02SRNA32591, số khung: RL2UMFC20NAR32591, Giấy đăng ký mang tên [Võ Thị C](#) để vận chuyển, làm phương tiện, công cụ thực hiện hành vi phạm tội.

Bị cáo cho rằng nguồn tiền để mua xe có việc góp tiền của những người thân trong gia đình, cụ thể: của chị gái [Võ Thị Phương C1](#) 70.000.000 đồng, chị

[Trương Thị Phương D2](#) đóng góp 270.000.000 đồng, con trai [Trương Duy P1](#) đóng góp 100.000.000 đồng (số tiền này góp bằng cách chuyển khoản và góp tiền mặt). Bị cáo cung cấp thêm 30 chứng từ giao dịch liên quan đến việc chuyển khoản cụ thể [Trương Thị Thu D1](#) chuyển khoản trong các năm 2023 và 2024 với số tiền 263.000.000 đồng, [Võ Thị Phương C1](#) chuyển khoản trong năm 2024, 2025 với số tiền 15.150.000 đồng. Việc chuyển khoản không có nội dung chuyển khoản, thời điểm chuyển khoản là sau khi bị cáo đã mua xe, giữa bị cáo và anh [P1](#), chị [D1](#), chị [C1](#) không có văn bản hay cam kết thể hiện việc góp tiền để mua xe. Mặt khác, tại Hợp đồng thế chấp ngày 18/11/2022 được ký kết giữa bị cáo và [V1 chi nhánh Q1](#) cũng không có chữ ký của bà [C1](#), chị [D1](#) và anh [P1](#) thể hiện được quyền định đoạt chiếc xe này. Do đó lời khai của bị cáo và các tài liệu bị cáo nộp là không có căn cứ để xem xét.

Hiện vật chứng là xe ô tô đang thế chấp cho khoản vay tại [Ngân hàng V1](#) nhưng căn cứ theo khoản 9 Điều 21 Nghị định số 21/2021/NĐ - CP ngày 19/3/2021 của chính phủ quy định thi hành Bộ luật dân sự về việc thực hiện nghĩa vụ “Trường hợp tài sản bảo đảm bị tiêu hủy, bị tổn thất toàn bộ hoặc bị phá dỡ, bị tịch thu theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền thì được xác định là không có tài sản bảo đảm...” và quy định tại khoản 3 Điều 49 Nghị định số 21/2021/NĐ - CP nêu trên thì “Trường hợp Bộ luật dân sự, luật khác liên quan quy định tài sản đang dùng để đảm bảo phải xử lý để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ khác thì tài sản này được xử lý theo quy định đó”. Đồng thời [Ngân hàng V1](#) thỏa thuận giao tài sản bảo đảm cho bị cáo sử dụng nhưng không có biện pháp quản lý, để bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Quyền lợi của ngân hàng được giải quyết theo quy định về khởi kiện vụ án dân sự.

Từ những phân tích trên, Bản án sơ thẩm căn cứ quy định tại Điều 47 BLHS năm 2015, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS năm 2015 để tịch thu xe ô tô mang tên [Võ Thị C](#) để sung Ngân sách nhà nước là phù hợp quy định pháp luật nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên toà là phù hợp.

[3]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo [Võ Thị C](#) kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm đối với bị cáo [Võ Thị C](#) không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356; khoản 2 các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTV Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo [Võ Thị C](#), giữ nguyên Bản án sơ thẩm về phần vật chứng vụ án.

Áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS năm 2015 tuyên xử:

Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước: 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu FORD, loại RANGER, màu sơn: Trắng, mang BKS:73C-152.29, số máy: P02SRNA32591, số khung: RL2UMFC20NAR32591, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong.

Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/02/2025 giữa Cơ quan điều tra [Công an huyện Q](#) và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

2. Bị cáo [Võ Thi C](#) phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (16/62025).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Theo khoản 2 Điều 262 BLTTHS;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn Hình sự.

(Đã Ký)

Hoàng Thị Thanh Nhân

